

Số: 62/2010/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2010

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 4071.....
	Ngày: 7.6.2010.

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư (sau đây gọi tắt là Nghị định số 53/2007/NĐ-CP):

1. Điểm b khoản 2 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Lập dự toán chi phí lập quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội không đúng quy định”.

2. Khoản 5, 6 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Bổ sung điểm đ và e vào khoản 5:

“đ) Không bán hồ sơ mời thầu cho nhà thầu hoặc thực hiện bất kỳ hành vi nào làm hạn chế nhà thầu mua hồ sơ mời thầu theo thời gian được xác định tại thông báo mời thầu, thư mời thầu;

e) Không phát hành hoặc thực hiện bất kỳ hành vi nào làm hạn chế việc phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ yêu cầu cho nhà thầu theo thời gian được xác định tại thông báo mời nộp hồ sơ quan tâm, thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời chào hàng”.

b) Khoản 6 được sửa đổi, bổ sung:

“6. Phạt tiền từ 18.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân có một trong các hành vi sau:

a) Sử dụng quyền, ảnh hưởng của mình buộc chủ đầu tư, bên mời thầu, tổ chuyên gia đấu thầu, tư vấn đấu thầu, cơ quan, tổ chức thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu đề xuất nhà thầu trúng thầu không phù hợp với yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá đã nêu trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.

b) Chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc mà chưa được người quyết định đầu tư cho phép, trừ phần công việc thuộc trách nhiệm của nhà thầu phụ đã kê khai trong hợp đồng.

c) Không quy định trong hồ sơ mời thầu, hợp đồng về việc cấm nhà thầu sử dụng người nước ngoài khi người nước ngoài không đủ điều kiện làm việc tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

d) Không quy định trong hồ sơ mời thầu, hợp đồng về việc cấm sử dụng lao động nước ngoài khi lao động trong nước đáp ứng yêu cầu của gói thầu hoặc cố tình quy định tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm nhà thầu hoặc các tiêu chuẩn đánh giá khác cao hơn so với nhu cầu thực tế của gói thầu để nhà thầu trong nước không đáp ứng được.

đ) Nhà thầu trúng thầu, tổ chức, cá nhân thuộc chủ đầu tư sử dụng người nước ngoài để thực hiện hợp đồng khi người nước ngoài không đủ điều kiện làm việc tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam”.

3. Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Khoản 2 được sửa đổi, bổ sung:

“2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất không căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá và các yêu cầu khác trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được duyệt nhưng không làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu”.

b) Điểm a khoản 3 được sửa đổi:

“a) Đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu không căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá và các yêu cầu khác trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được duyệt làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc dẫn đến phải hủy đấu thầu;”.

4. Điểm đ khoản 3 Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“đ) Chuyển nhượng cho nhà thầu khác trên 10% giá trị phải thực hiện (sau khi trừ phần công việc thuộc trách nhiệm của nhà thầu phụ) nêu trong hợp đồng đã ký”.

5. Điều 48 được sửa đổi như sau:

a) Điểm b khoản 1 Điều 48 được sửa đổi:

“b) Phạt tiền đến 2.000.000 đồng;”.

b) Điểm b khoản 2 Điều 48 được sửa đổi:

“b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;”.

6. Điều 49 được sửa đổi như sau:

a) Điểm b khoản 1 Điều 49 được sửa đổi:

“b) Phạt tiền đến 500.000 đồng;”.

b) Điểm b khoản 2 Điều 49 được sửa đổi:

“b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;”.

7. Điều 52 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 52. Ủy quyền xử phạt vi phạm hành chính về kế hoạch và đầu tư

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại các Điều 48, Điều 49, Điều 50 và Điều 51 Nghị định số 53/2007/NĐ-CP có thể ủy quyền cho cấp phó thực hiện quyền xử phạt vi phạm hành chính. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản, trong đó xác định rõ phạm vi, nội dung và thời hạn ủy quyền”.

8. Điều 55 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 55. Xử phạt theo thủ tục đơn giản

Xử phạt theo thủ tục đơn giản được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính mà mức xử phạt quy định là cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 200.000 đồng hoặc nhiều hành vi vi phạm hành chính do một người thực hiện mà hình thức xử phạt đối với mỗi hành vi này đều là phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng. Trong trường hợp này, người có thẩm quyền xử phạt không lập biên bản vi phạm hành chính mà ra quyết định xử phạt tại chỗ”.

9. Điều 57 được sửa đổi như sau:

“Điều 57. Lập biên bản về vi phạm hành chính

Việc lập biên bản về hành vi vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại Điều 55 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 đã được sửa đổi, bổ sung tại Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008 và Điều 22 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008”.

10. Điều 58 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 58. Chấp hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày được giao quyết định xử phạt, tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính phải chấp hành quyết định xử phạt, phải nộp tiền tại nơi ghi trong quyết định xử phạt và được nhận biên lai thu tiền phạt.

Việc quản lý và sử dụng tiền phạt vi phạm hành chính thực hiện theo Nghị định số 124/2005/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định về biên lai thu tiền phạt và quản lý, sử dụng tiền nộp phạt vi phạm hành chính.

Trường hợp tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt thì bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 66 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, Điều 66a Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008 và Nghị định số 37/2005/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định thủ tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính”.

11. Điều 62 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 62. Trách nhiệm thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư gửi báo cáo kết quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

2. Các cơ quan, đơn vị sử dụng các mẫu biểu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này khi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư”.

Điều 2. Bãi bỏ các điểm, điều của Nghị định số 53/2007/NĐ-CP như sau:

1. Điều 19.
2. Điều 20.
3. Điều 21.
4. Điểm n và điểm o khoản 1 Điều 38.

Điều 3. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2010.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b). XH **190**

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục
CÁC MẪU, BIỂU MẪU SỬ DỤNG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Nghị định số 62/2010/NĐ-CP
ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ)

TT	MẪU SỐ	NỘI DUNG
1	Mẫu số 1	Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư
2	Mẫu số 2	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư (Theo thủ tục đơn giản)
3	Mẫu số 3	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư (Theo thủ tục đơn giản)
4	Mẫu số 4	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư
5	Mẫu số 5	Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư
6	Mẫu số 6	Quyết định áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra khi quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư
7	Mẫu số 7	Báo cáo việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư

Mẫu số 1

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN LẬP BIÊN BẢN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-VPHC

BIÊN BẢN

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư

Hôm nay, hồi giờ ngày tháng năm , tại¹

Chúng tôi gồm ²:

1. Ông (bà): ; Chức vụ:

2. Ông (bà): ; Chức vụ:

Với sự chứng kiến của ³:

1. Ông (bà):

Địa chỉ:

2. Ông (bà):

Địa chỉ:

Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với :

Ông (bà)/tổ chức ⁴:

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động:

Địa chỉ:

CMND/Quyết định thành lập/Đăng ký kinh doanh số:

Cấp ngày: ; Nơi cấp:

Đã có các hành vi vi phạm hành chính sau:

1. Hành vi vi phạm thứ nhất: ⁵

Hành vi này đã vi phạm quy định tại điểm⁶ khoản Điều

Nghị định số/...../NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ

2. Hành vi vi phạm thứ hai: ⁷

¹ Ghi địa điểm lập biên bản.

² Ghi các thông tin của người lập biên bản.

³ Ghi các thông tin về người chứng kiến/đại diện chính quyền/người, tổ chức bị thiệt hại.

⁴ Ghi các thông tin về người/tổ chức vi phạm.

⁵ Mô tả hành vi vi phạm.

⁶ Ghi đúng điểm, khoản, điều, số và tên của Nghị định mà hành vi vi phạm đã vi phạm.

⁷ Nếu có nhiều hành vi vi phạm thì ghi cụ thể từng hành vi vi phạm như mục 1.

Ý kiến trình bày của người/đại diện tổ chức vi phạm hành chính
8:

Ý kiến trình bày của người chứng kiến ⁸:

Ý kiến trình bày của người/đại diện tổ chức bị thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra (nếu có) ⁸:

Người lập biên bản đã yêu cầu người/tổ chức vi phạm:

1. Đình chỉ ngay hành vi vi phạm;

2. Có mặt tại ⁹: đúng giờ ngày tháng năm để giải quyết vụ việc vi phạm.

Các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính được áp dụng gồm ¹⁰:
.....

Biên bản gồm ¹¹ trang, được các bên liên quan đọc kỹ, đồng ý với nội dung, không có ý kiến gì khác và cùng ký vào từng trang của Biên bản.

Biên bản được lập thành ¹² bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, được giao 01 bản cho người/tổ chức vi phạm, 01 bản cho người lập biên bản, 01 bản cho cơ quan của người lập biên bản, 01 bản gửi cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và 01 bản gửi cho
¹³/.

NGƯỜI/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC VI PHẠM

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN CƠ SỞ

(Nếu có - Ký, ghi rõ chức danh, họ, tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC BỊ THIẾT HẠI

(Nếu có - Ký, ghi rõ họ tên)

Lý do người/đại diện tổ chức vi phạm; người chứng kiến; người/đại diện tổ chức bị thiệt hại từ chối ký biên bản:

⁸ Ghi ý kiến trình bày của người/đại diện tổ chức vi phạm; người chứng kiến; người/tổ chức bị vi phạm (nếu có).

⁹ Ghi địa chỉ, giờ, ngày, tháng, năm nơi người/tổ chức vi phạm phải có mặt.

¹⁰ Ghi cụ thể biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm được áp dụng (nếu có).

¹¹ Ghi số lượng trang (cả số và chữ) của biên bản.

¹² Ghi số lượng bản (cả số và chữ) của biên bản.

¹³ Ghi cụ thể người, tổ chức có liên quan được giao biên bản (nếu có).

Mẫu số 2

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-XPHC¹, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo
trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư
(Theo thủ tục đơn giản)

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;
Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Căn cứ Điều 55 Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư và Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng năm của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007;

Xét hành vi vi phạm hành chính do thực hiện;

Tôi²:

Chức vụ:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt cảnh cáo đối với:

Ông (bà)/tổ chức³:

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động:

Địa chỉ:

CMND/Quyết định thành lập/Đăng ký kinh doanh số:

Cấp ngày: ; Nơi cấp:

Do đã có hành vi vi phạm hành chính⁴:

Hành vi này đã vi phạm quy định tại điểm ...⁵ khoản Điều Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ

¹ Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh nơi ra Quyết định.

² Ghi họ, tên, chức vụ người ra Quyết định.

³ Ghi các thông tin về người/tổ chức vi phạm.

⁴ Mô tả hành vi vi phạm bị xử phạt.

⁵ Ghi đúng điểm, khoản, điều, số và tên của Nghị định mà hành vi vi phạm đã vi phạm.

Các biện pháp khác ⁶:

a)

b)

Những tình tiết liên quan đến việc giải quyết vụ vi phạm ⁷:

Điều 2. Ông (bà)/tổ chức nêu tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này, kể từ ngày được giao Quyết định xử phạt, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ông (bà)/tổ chức nêu trên có quyền khiếu nại, khởi kiện đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được gửi cho:

1. Ông (bà)/tổ chức nêu tại Điều 1 để chấp hành;
2. Người ra Quyết định;
3. Cơ quan của người ra Quyết định;
4. ⁸

Quyết định này gồm ⁹ trang, được đóng dấu giáp lai giữa các trang./.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu) ¹⁰

⁶ Ghi các biện pháp khác được áp dụng (nếu có).

⁷ Ghi các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vụ vi phạm.

⁸ Ghi cụ thể người, tổ chức có liên quan được giao Quyết định (nếu có).

⁹ Ghi số lượng trang (cả số và chữ) của Quyết định.

¹⁰ Việc đóng dấu theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-XPHC

.....¹, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền
trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư
(Theo thủ tục đơn giản)**

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2008;
Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành
chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Căn cứ Điều 55 Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4
năm 2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực
kế hoạch và đầu tư và Nghị định số/...../ND-CP ngày tháng năm
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2007/NĐ-CP
ngày 04 tháng 4 năm 2007;

Xét hành vi vi phạm hành chính do ông (bà)/tổ chức: thực hiện;
Tôi²:
Chức vụ:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục đơn giản đối với:

Ông (bà)/tổ chức³:
Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động:
Địa chỉ:
CMND/Quyết định thành lập/Đăng ký kinh doanh số:
Cấp ngày: ; Nơi cấp:
Mức phạt: đồng.
(Bằng chữ :)

Do đã có hành vi vi phạm hành chính⁴:
Hành vi này đã vi phạm quy định tại điểm⁵ khoản Điều Nghị
định số/...../ND-CP ngày tháng năm của Chính phủ

¹ Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh nơi ra quyết định.
² Ghi họ, tên, chức vụ người ra Quyết định.
³ Ghi các thông tin về người/tổ chức vi phạm.
⁴ Mô tả hành vi vi phạm bị xử phạt.
⁵ Ghi đúng điểm, khoản, điều, số và tên của Nghị định mà hành vi vi phạm đã vi phạm.

Các biện pháp khác ⁶:

- a) ;
b) ;

Những tình tiết liên quan đến việc giải quyết vụ vi phạm ⁷:

Điều 2. Ông (bà)/tổ chức nêu tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày được giao Quyết định xử phạt, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Số tiền phạt phải nộp ngay cho người ra Quyết định xử phạt và được nhận Biên lai thu tiền phạt hoặc nộp vào Kho bạc Nhà nước ⁸

Quá thời hạn trên, nếu người/tổ chức vi phạm không chấp hành Quyết định xử phạt sẽ bị cưỡng chế thi hành.

Ông (bà)/tổ chức nêu trên có quyền khiếu nại, khởi kiện đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được gửi cho:

1. Ông (bà)/tổ chức nêu tại Điều 1 để chấp hành;
2. Người ra Quyết định;
3. Cơ quan của người ra Quyết định;
4. Kho bạc Nhà nước nêu tại Điều 2 để thu tiền phạt;
5. ⁹

Quyết định này gồm ¹⁰ trang, được đóng dấu giáp lai giữa các trang./.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu) ¹¹

⁶ Ghi các biện pháp khác được áp dụng (nếu có).

⁷ Ghi những tình tiết liên quan đến việc giải quyết vụ vi phạm.

⁸ Ghi rõ tên, địa chỉ Kho bạc.

⁹ Ghi cụ thể người, tổ chức có liên quan được giao Quyết định (nếu có).

¹⁰ Ghi số lượng trang (cả số và chữ) của Quyết định.

¹¹ Việc đóng dấu theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH

Mẫu số 4
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-XPHC¹, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002
Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành
chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007 của
Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và
đầu tư và Nghị định số/...../ND-CP ngàytháng năm của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2007/NĐ-CP
ngày 04 tháng 4 năm 2007;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số ² BB-VPHC do
..... lập hồi giờ ngày tháng năm

Tôi ³:

Chức vụ:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

Ông (bà)/tổ chức ⁴:

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động:

Địa chỉ:

CMND/Quyết định thành lập/Đăng ký kinh doanh số:

Cấp ngày: ; Nơi cấp:

1. Xử phạt cảnh cáo: ⁵

a) Phạt cảnh cáo đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm ⁶. khoản

Điều ... Nghị định số/...../ND-CP ngày tháng năm ... của Chính phủ ...
.....

¹ Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh và ngày, tháng, năm ra quyết định.

² Ghi rõ số, giờ, ngày, tháng, năm và người lập Biên bản vi phạm hành chính có liên quan. Trường hợp có nhiều hành vi vi phạm xử phạt theo thủ tục đơn giản (phạt cảnh cáo/phạt tiền) thì không ghi mục này.

³ Ghi họ, tên chức vụ người ra quyết định.

⁴ Ghi các thông tin về người/tổ chức vi phạm.

⁵ Ghi các hành vi bị xử phạt cảnh cáo (nếu không có hành vi vi phạm bị xử phạt cảnh cáo thì không ghi).

⁶ Ghi đúng điểm, khoản, điều, số và tên của Nghị định mà hành vi vi phạm đã vi phạm.

Các biện pháp khác ⁷:

-
-
-

b) Phạt cảnh cáo đối với hành vi vi phạm ⁸

2. Xử phạt tiền ⁹:

a) Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm ⁶ khoản
Điều Nghị định số/...../ND-CP ngày tháng năm của Chính phủ

Mức phạt là: đồng.

(Bằng chữ:)

Hình thức phạt bổ sung (nếu có):

Tước quyền sử dụng Chứng chỉ hành nghề số:

Cấp ngày: ; Nơi cấp:

Thời hạn tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề là tháng.

Các biện pháp khác ⁷ :

-
-
-

b) Phạt cảnh cáo đối với hành vi vi phạm ¹⁰

Tổng cộng tiền phạt là đồng.

(Bằng chữ:)

Những tình tiết liên quan đến việc giải quyết vụ vi phạm ¹¹:

Điều 2. Ông (bà)/tổ chức nêu tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày được giao Quyết định xử phạt, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Số tiền phạt phải nộp vào Kho bạc Nhà nước ¹²

Quá thời hạn trên, nếu người/tổ chức vi phạm không chấp hành Quyết định xử phạt sẽ bị cưỡng chế thi hành.

⁷ Ghi các biện pháp khác được áp dụng (nếu có).

⁸ Nếu có nhiều hành vi vi phạm bị xử phạt cảnh cáo thì ghi cụ thể từng hành vi vi phạm như mục 1.a.

⁹ Ghi các hành vi bị xử phạt tiền (nếu không có hành vi vi phạm bị xử phạt tiền thì không ghi).

¹⁰ Nếu có nhiều hành vi vi phạm bị xử phạt tiền thì ghi cụ thể từng hành vi vi phạm như mục 2.a.

¹¹ Ghi những tình tiết có liên quan đến việc giải quyết vụ vi phạm.

¹² Ghi rõ tên, địa chỉ Kho bạc.

Ông (bà)/tổ chức nêu trên có quyền khiếu nại, khởi kiện đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong thời hạn ba ngày, Quyết định này được gửi cho:

1. Ông (bà)/tổ chức nêu tại Điều 1 để chấp hành;
2. Người ra Quyết định;
3. Cơ quan của người ra Quyết định;
4. Kho bạc Nhà nước nêu tại Điều 2 để thu tiền phạt;
- 5.¹³

Quyết định này gồm ¹⁴ trang, được đóng dấu giáp lai giữa các trang./.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)¹⁵

¹³ Ghi cụ thể người, tổ chức có liên quan được giao Quyết định (nếu có).

¹⁴ Ghi số lượng trang (cả số và chữ) của Quyết định.

¹⁵ Việc đóng dấu theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008.

Số: /QĐ-CC

.....¹, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư**

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002
Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành
chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Để đảm bảo thi hành Quyết định số ² /QĐ-XPHC ngày tháng
năm xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;

Tôi ³:

Chức vụ:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp cưỡng chế để thi hành Quyết định
số /QĐ-XPHC ngày tháng năm xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư đối với:

Ông (bà)/tổ chức ⁴:

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động:

Địa chỉ:

CMND/Quyết định thành lập/Đăng ký kinh doanh số:

Cấp ngày: ; Nơi cấp:

Biện pháp cưỡng chế ⁵:

¹ Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh nơi ra Quyết định.

² Ghi các thông tin về Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cần phải áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành.

³ Ghi họ, tên, chức vụ người ra Quyết định cưỡng chế.

⁴ Ghi các thông tin về người/tổ chức vi phạm.

⁵ Ghi cụ thể biện pháp cưỡng chế :

- Nếu biện pháp cưỡng chế là khấu trừ lương hoặc một phần thu nhập thì phải ghi tên, địa chỉ cơ quan, tổ chức quản lý tiền lương hoặc thu nhập của cá nhân bị cưỡng chế; số tiền bị khấu trừ, lý do khấu trừ; tên, địa chỉ của Kho bạc Nhà nước nhận tiền, phương thức chuyển số tiền bị khấu trừ đến kho bạc; thời gian thi hành.

- Nếu biện pháp cưỡng chế là khấu trừ tiền từ tài khoản ngân hàng thì phải ghi số tiền bị khấu trừ, họ tên, số tài khoản của cá nhân, tổ chức bị khấu trừ; tên, địa chỉ ngân hàng nơi người bị áp dụng khấu trừ mở tài khoản; tên, địa chỉ, số tài khoản của Kho bạc Nhà nước, phương thức chuyển số tiền bị khấu trừ từ ngân hàng đến kho bạc; thời hạn thi hành.

- Nếu biện pháp cưỡng chế là kê biên tài sản có giá trị để bán đấu giá thì phải ghi số tiền bị xử phạt; địa điểm kê biên, thời hạn thi hành.

Điều 2. Ông (bà)/tổ chức nêu tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện các biện pháp cưỡng chế.

Ông(bà)/tổ chức nêu trên có quyền khiếu nại, khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao cho ⁶ chủ trì và phối hợp với ⁷ tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và được gửi trước khi tiến hành cưỡng chế năm ngày cho:

1. Ông (bà)/tổ chức nêu tại Điều 1 để thực hiện;
2. Người ra Quyết định;
3. Cơ quan của người ra Quyết định;
4. ⁷ để phối hợp thực hiện.

Quyết định này gồm ⁸ trang, được đóng dấu giáp lai giữa các trang./.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu) ⁹

⁶ Ghi tên cơ quan/tổ chức/cá nhân được giao chủ trì.

⁷ Ghi tên cơ quan/tổ chức được giao phối hợp thực hiện Quyết định.

- Nếu biện pháp cưỡng chế là khấu trừ lương hoặc một phần thu nhập, khấu trừ tiền từ tài khoản ngân hàng thì Quyết định cưỡng chế được gửi cho cơ quan, tổ chức nơi cá nhân làm việc hoặc ngân hàng để phối hợp thực hiện.

- Nếu biện pháp cưỡng chế là kê biên tài sản có giá trị để bán đấu giá đối với cá nhân, tổ chức không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt, không thanh toán chi phí cưỡng chế thì Quyết định được gửi cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc tổ chức có trụ sở đóng trên địa bàn hoặc cơ quan nơi người đó công tác để phối hợp thực hiện.

⁸ Ghi số lượng trang (cả số và chữ) của Quyết định.

⁹ Việc đóng dấu theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-XPHC¹, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra khi quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư và Nghị định số/...../ND-CP ngàytháng năm của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số ² BB-VPHC do lập hồi giờ ngày tháng năm

Để khắc phục triệt để hậu quả do vi phạm hành chính gây ra;

Tôi ³:

Chức vụ:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính đối với:

Ông (bà)/tổ chức ⁴:

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động:

Địa chỉ:

CMND/Quyết định thành lập/đăng ký kinh doanh số:

Cấp ngày: ; Nơi cấp:

Do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm ⁵... khoản ... Điều ... Nghị định số/...../ND-CP ngày tháng năm ... của Chính phủ ...

¹ Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh nơi ra quyết định.

² Ghi rõ số, giờ, ngày, tháng, năm và người lập Biên bản vi phạm hành chính có liên quan.

³ Ghi họ, tên, chức vụ người ra Quyết định.

⁴ Ghi các thông tin về người/tổ chức vi phạm.

⁵ Ghi đúng điểm, khoản, điều, số và tên của Nghị định mà hành vi vi phạm đã vi phạm.

Những tình tiết liên quan đến việc giải quyết vụ vi phạm ⁶:

Lý do không áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính: ⁷

Hậu quả cần khắc phục là ⁸:

Biện pháp để khắc phục hậu quả là ⁹:

Điều 2. Ông (bà)/tổ chức nêu tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày được giao Quyết định.

Quá thời hạn trên, nếu người/tổ chức vi phạm không chấp hành Quyết định này sẽ bị cưỡng chế thi hành.

Ông (bà)/tổ chức nêu trên có quyền khiếu nại, khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ¹⁰ tháng năm

Trong thời hạn ba ngày, Quyết định này được gửi cho:

1. Ông (bà)/tổ chức tại Điều 1 để chấp hành;
2. Người ra Quyết định;
3. Cơ quan của người ra Quyết định;
4. ¹¹

Quyết định này gồm ¹² trang, được đóng dấu giáp lai giữa các trang./.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)¹³

⁶ Ghi những tình tiết có liên quan đến việc giải quyết vụ vi phạm.

⁷ Ghi rõ lý do không xử phạt.

⁸ Ghi rõ hậu quả cần khắc phục.

⁹ Ghi rõ biện pháp khắc phục hậu quả.

¹⁰ Ghi ngày, tháng, năm có hiệu lực của Quyết định (ngày ký Quyết định hoặc ngày do người có thẩm quyền quyết định).

¹¹ Ghi cụ thể người, tổ chức có liên quan được giao Quyết định (nếu có).

¹² Ghi số lượng trang của Quyết định.

¹³ Việc đóng dấu theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008.

Mẫu số 7

TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO

BÁO CÁO VIỆC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

www.ThuVienPhapLuat.vn * Tel: 84-8-3930 3279 * LawSoft

TT	Hành vi vi phạm bị xử phạt	Quyết định xử phạt					Số vụ việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung	Số vụ việc áp dụng hình thức khắc phục hậu quả	Số vụ việc phải áp dụng biện pháp cưỡng chế	Ghi chú
		Quyết định xử phạt bằng tiền			Quyết định xử phạt cảnh cáo	Tổng số quyết định xử phạt (G=C+F)				
		Số quyết định xử phạt tiền	Tổng số tiền xử phạt	Thực thu						
A	B	C	D	E	F	G	H	I	K	L
1	Về kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội (Mục 1 Chương II Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007)									
2	Về đầu tư sử dụng vốn nhà nước (Mục 2 Chương II Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007)									
3	Về đầu tư của nhà đầu tư; về đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh (Mục 3 Chương II Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007)									
4	Về thanh tra, kiểm tra kế hoạch và đầu tư (Mục 4 Chương II Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007)									

....., ngày tháng năm
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ THẨM QUYỀN BÁO CÁO
 (Ký, ghi rõ chức danh, họ, tên)

Ghi chú :
 (*) Do quá thời hạn ra quyết định xử phạt hoặc quá thời hiệu xử phạt nhưng vẫn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả.